

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2023

*“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy
- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 290/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Số X, C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Số Y, T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn Tr, sinh năm 1985; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số X, C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Đỗ Thị Th trình bày:

Chị và anh Đoàn Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị ở chung cùng bố mẹ chồng tại phố Bùi Thị C, phường T, thành phố H được khoảng 4 năm thì chuyển ra ngoài ở riêng. Năm 2018, anh Tr đi lao động tại Hàn Quốc. Từ khi đi, anh Tr vẫn thường xuyên liên lạc về cho chị và các con. Khoảng tháng 3/2021, chị và anh Tr xảy ra cãi nhau về vấn đề kinh tế nên từ đó đến nay hai anh chị không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đoàn Thùy L, sinh ngày 18/3/2013 và Đoàn Trường H, sinh ngày 02/01/2019. Hiện nay các con đều đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con là 1.500.000đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh Tr ở Hàn Quốc nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Tr. Bà Đào Thị Đ (là mẹ đẻ của anh Tr) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Tr vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Tr biết. Quan điểm của anh Tr là do hiện nay anh Tr đang đi lao động tại Hàn Quốc, không về giải quyết vụ án được, chị Th cương quyết xin ly hôn thì anh Tr đồng ý. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cả 02 con chung là Đoàn Thùy L và Đoàn Trường H cho chị Th nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000đ/1 cháu/1 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Đoàn Văn Tr. Về con chung: Giao 02 con chung là Đoàn Thùy L, sinh ngày 18/3/2013 và Đoàn Trường H, sinh ngày 02/01/2019 cho chị Th nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Th là 1.500.000đ/1 cháu/1 tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Đoàn Văn Tr hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Tr ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh Tr đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr ở Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Đào Thị Đ là mẹ đẻ của anh Tr để bà Đ thông tin lại cho anh Tr biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh Tr đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th và anh Đoàn Văn Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/01/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Tr chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Th trình bày là do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về vấn đề kinh tế nên từ đó anh Tr không còn liên lạc, không quan tâm đến chị. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn, anh Tr đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Tr đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị Th và anh Đoàn Văn Tr có 02 con chung là Đoàn Thùy L, sinh ngày 18/3/2013 và Đoàn Trường H, sinh ngày 02/01/2019. Sau khi ly hôn, chị Th và anh Tr đều có quan điểm giao cháu L và cháu Hải cho chị Th nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay các cháu đều đang ở với chị Th, được học tập và phát triển tốt; anh Tr đang ở nước ngoài, không có điều kiện để chăm sóc, giáo dục các con chung. Do vậy cần tiếp tục giao cả 02 con chung

là Đoàn Thùy L và Đoàn Trường H cho chị Th nuôi dưỡng đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Th là 1.500.000đ/1 cháu/1tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Đoàn Văn Tr phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Th về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Đoàn Văn Tr.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đoàn Thùy L, sinh ngày 18/3/2013 và Đoàn Trường H, sinh ngày 02/01/2019 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Anh Đoàn Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Th là 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Tr chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000824 ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Đoàn Văn Tr phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Đoàn Văn Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Tr hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất